

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp Ô TÔ 5 K9 Mã lớp học 26,560 Thực hành**

Môn học: OMH39 SCBD hệ thống di chuyển

Giáo viên: Trần Xuân Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 26.8 đến 8.11.2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD170932 | Ngô Tuấn Anh      | 09/11/1999 | 7    |       |           |         |
| 2   | CD171143 | Nguyễn Quang Anh  | 13/12/1999 | 7    |       |           |         |
| 3   | CD171158 | Ong Thế Hải Bằng  | 12/04/1999 | 6    |       |           |         |
| 4   | CD170970 | Đỗ Quang Cảnh     | 26/10/1999 | 8    |       | Cảnh      |         |
| 5   | CD170901 | Lê Văn Chính      | 12/04/1999 | 7    |       | Chính     |         |
| 6   | CD170882 | Nguyễn Văn Cường  | 30/12/1997 | 7    |       |           |         |
| 7   | CD170998 | Tạ Hoàng Đạo      | 20/10/1999 | 8    |       | Đạo       |         |
| 8   | CD171141 | Lê Văn Du         | 26/11/1998 | 8    |       | Du        |         |
| 9   | CD170905 | Lê Chí Đức        | 25/12/1999 | 8    |       | Đức       |         |
| 10  | CD170907 | Nguyễn Đăng Dương | 25/11/1999 | 8    |       | Dương     |         |
| 11  | CD170978 | Nguyễn Ngọc Giang | 17/11/1999 | 7    |       | Giang     |         |
| 12  | CD170960 | Hoàng Ngọc Giao   | 23/11/1999 | 7    |       | Giao      |         |
| 13  | CD170976 | Hoàng Ngọc Hải    | 23/12/1999 | 7    |       |           |         |
| 14  | CD171111 | Lê Khả Hải        | 29/09/1999 | 9    |       |           |         |
| 15  | CD170975 | Nguyễn Duy Hải    | 03/02/1999 | 7    |       |           |         |
| 16  | CD171010 | Vũ Ngọc Hải       | 17/09/1998 | 7    |       | Hải       |         |
| 17  | CD171014 | Nguyễn Văn Hân    | 21/07/1998 | 8    |       | Hân       |         |
| 18  | CD170934 | Đinh Quang Hiến   | 05/06/1999 | 7    |       |           |         |
| 19  | CD170956 | Đoàn Văn Hoàng    | 21/08/1999 | 7    |       | Hoàng     |         |
| 20  | CD170909 | Lý Văn Hoàng      | 09/10/1999 | 7    |       | Hoàng     |         |
| 21  | CD171168 | Phạm Tuấn Hưng    | 05/04/1999 | 6    |       | Hưng      |         |
| 22  | CD170973 | Bùi Quang Huy     | 30/05/1999 | 6    |       |           |         |
| 23  | CD170753 | Trần Vũ Quốc Huy  | 02/09/1999 | 7    |       | Huy       |         |
| 24  | CD171167 | Tạ Minh Khang     | 05/12/1999 | 6    |       | Khang     |         |
| 25  | CD171107 | Chế Ngọc Khánh    | 08/06/1999 | 7    |       | Khánh     |         |
| 26  | CD170881 | Vũ Hữu Khánh      | 09/07/1999 | 6    |       | Khánh     |         |
| 27  | CD171137 | Lê Đức Kiên       | 17/08/1999 | 6    |       | Kiên      |         |
| 28  | CD171136 | Đàm Quang Linh    | 19/09/1999 | 7    |       | Linh      |         |
| 29  | CD170958 | Trương Xuân Lộc   | 23/05/1999 | 7    |       | Lộc       |         |
| 30  | CD171150 | Khuất Duy Nghĩa   | 15/05/1999 | 7    |       | Nghĩa     |         |
| 31  | CD170955 | Nguyễn Văn Ngọc   | 14/10/1998 | 6    |       | Ngọc      |         |
| 32  | CD170880 | Lê Khả Phiêu      | 22/04/1999 | 6    |       | Phiêu     |         |
| 33  | CD170953 | Ngô Minh Quân     | 25/03/1999 | 6    |       | Quân      |         |
| 34  | CD170748 | Thân Văn Quyết    | 20/12/1999 | 6    |       | Quyết     |         |
| 35  | CD171004 | Phạm Trọng Tài    | 27/04/1998 | 6    |       | Tài       |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD171121 | Phạm Văn Tân       | 01/08/1999 | 7    |       | Tân       |         |
| 37  | CD170895 | Nguyễn Văn Thái    | 30/04/1999 | 9    |       | Thái      |         |
| 38  | CD170968 | Trần Hữu Thắng     | 26/02/1999 | 7    |       | Thắng     |         |
| 39  | CD170967 | Dương Tất Thành    | 15/07/1999 | 7    |       | Thành     |         |
| 40  | CD171176 | Nguyễn Tiến Thường | 02/05/1999 | 6    |       | Thường    |         |
| 41  | CD171110 | Mai Văn Trung      | 02/08/1999 | 7    |       |           |         |
| 42  | CD170875 | Trương Minh Tú     | 22/09/1999 | 9    |       | Tú        |         |
| 43  | CD171174 | Nguyễn Hữu Tuấn    | 25/11/1999 | 7    |       | Tuấn      |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....43..

Số sinh viên đạt:.....43.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....25.12.2019

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Trần Xuân Dũng*

Trần Xuân Dũng

**TRƯỞNG KHOA**

*PCS. Tăng Huy*

**CHỦ NHIỆM KHOA**

**PCS. Tăng Huy**